

# CHUYÊN MỤC ĐẦU TƯ



- Hoạt động xúc tiến đầu tư vào Việt Nam
  - Tình hình FDI tháng 09/2011
  - Năng công và bài toán cắt giảm đầu tư
  - Giảm hay bỏ Luật đầu tư?
  - Tin v đầu tư tháng 09/2011
- 

## I. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào Việt Nam

### 1. Một loạt “đại gia” Mỹ mua cổ phiếu đầu tư vào Việt Nam

Một deal án trị giá 7 tỷ USD giữa Chevron và Petro Vietnam đã khiến thị trường đầu tư trong tháng 9 này, Boeing cam kết hỗ trợ Vietnam Airlines mua thêm 7 máy bay vào 2015...

Hôm qua (06/09) tại buổi làm việc của đoàn doanh nghiệp cấp cao Kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, ông Alexander C. Feldman, Chủ tịch Hội đồng Kinh doanh Mỹ - ASEAN cho rằng, các doanh nghiệp Mỹ rất quan tâm thị trường Việt Nam, nhất là khi tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam đang có dấu hiệu tốt lên.

Vì thế, tại buổi làm việc này, Hội đồng đã mời khá nhiều đại diện từ các lĩnh vực du lịch, chế tạo, hóa chất, tài chính, công nghệ thông tin như ACE, Chevron, CocaCola, Ford Motor, IBM, Google, Boeing...

Ông Alexander C. Feldman cũng hy vọng rằng, Việt Nam sẽ sớm quy tụ thành công những thách thức trong thời gian tới các doanh nghiệp Mỹ tiếp cận sâu hơn với thị trường.

Theo tinh thần này, đại diện Chevron cho biết, hãng triển khai dự án sản xuất khí gas 3 cụm ở vùng biển T. Toàn Dự án khí Việt Nam (Petro Vietnam) với tổng giá trị đầu tư 7 tỷ USD, trong đó 4 tỷ USD từ các nhà đầu tư nước ngoài (Chevron đóng góp 2 tỷ USD), phần còn lại do Việt Nam đảm nhiệm. Dự án sản xuất khai 400 km đường biển, 3 nhà máy phát điện khí.

Vì mong muốn đầu tư vào hoạt động vào 2015, Chevron đang xúc tiến cùng Petro Vietnam cuối tháng 9/2011, sẽ có một thỏa thuận đầu tư giữa hai bên, tất nhiên, Chevron rất mong muốn sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính phủ thông qua những chính sách giá khí.

i di n Chevron kh ng nh, khi i vào ho t ng, ngoài ý ngh a b sung ngu n n ng l ng i n r t l n cho h th ng l i i n qu c gia và mang l i t ng doanh thu có c trong su t vòng i d án c kho ng 14 t USD, ã bao g m ti n bán khí và thu thu thì d án còn góp ph n ti t ki m c kho ng 1 t USD do tránh c kh n ng ph i nh p kh u than phát i n.

M t tên tu i khác là hãng Mastercard l i kh ng nh mong mu n h p tác ch t ch v i Vi t Nam trong l nh v c thanh toán i n t và xây d ng ngành thanh toán i n t chuyên nghi p.

c bi t, i di n n t hãng máy bay Boeing nh n m nh: t nay n 2015, hãng s ti p t c h tr Chính ph Vi t Nam các kho n vay mua thêm 7 máy bay b sung vào i máy bay c a Vi t Nam.

Ông này c ng c p t i m t sáng ki n có th h tr Vi t Nam trong quá trình thanh toán các n hàng l n khi mua máy bay là tham gia vào “sáng ki n c a các nhà tài chính” t i Nam Phi. Theo ó, n u Vi t Nam gia nh p và phê chu n th a thu n c a sáng ki n này cùng các nhà tài chính th gi i thì ngay l p t c, có th có ngay trong tay kho ng 25 t USD Vietnam Airlines th c hi n các n hàng mua máy bay trong t ng s 50 t USD theo su t th i gian tham gia th a thu n. “Tôi r t mong mu n Chính ph Vi t Nam xem xét và tham gia sáng ki n này”, i di n n t Boeing nói.

### **Hoa K t ng c ng ut vào mi n Trung**

Phía Hoa K c ng ã tài tr m t s d án l n t i TP à N ng, c bi t là d án t y r a dioxin t i sân bay à N ng và vi n tr trang thi t b cho BV Ung th à N ng.

Sáng 7-9, t i bu i ti p i s Hoa K t i Vi t Nam, ngài David B.Shear, Bí th Thành y à N ng Nguy n Bá Thanh cho hay trong nh ng n m qua, bên c nh quan h h p tác kinh t , à N ng ã thi t l p quan h ngo i giao v i hai a ph ng c a Hoa K .

Phía Hoa K c ng ã tài tr m t s d án l n t i TP, c bi t là d án t y r a dioxin t i sân bay à N ng và vi n tr trang thi t b cho BV Ung th à N ng.

i s David B.Shear bày t mong mu n t ng c ng quan h h p tác gi a TP à N ng và các a ph ng, t ch c, doanh nghi p c a Hoa K .

Hai bên c ng trao i v k ho ch h p tác thúc y thu hút ut c a Hoa K vào khu v c mi n Trung và à N ng trên nhi u l nh v c, c bi t là giáo d c ào t o, ch m sóc s c kh e, phát tri n công nghi p công ngh cao.

Theo **Nguyễn H ng**  
Pháp lu t TP.HCM

## **2. PVN t ch c xúc ti n u t t i M**

T i h i ngh này PVN gi i thi u 26 d án kê u g i u t n c ngoài bao g m b n l nh v c: i n, c s h t ng và u t tài chính vào các n v thành viên c a PVN.

Ngày 15.9 t p oàn D u khí Vi t Nam (PVN) s t ch c h i ngh “C h i u t vào Vi t Nam – N ng l ng và Tài chính” t i Washington (M ) v i s ch trì c a b tr ng Công Th ng V Huy Hoàng, i s Vi t Nam t i Hoa K , lãnh o PVN, phòng Th ng m i và công nghi p Vi t Nam (VCCI).

T i h i ngh này PVN gi i thi u 26 d án kê u g i u t n c ngoài bao g m b n l nh v c: i n, c s h t ng và u t tài chính vào các n v thành viên c a PVN, v i các d án tiêu bi u: nhà máy l c d u Dung Qu t, nhà máy l c hóa d u Long S n, d án ng ng d n khí Nam Côn S n 2, nhà máy nhi t i n than Qu ng Tr ch 1, Long Phú 1, Tháp d u khí, c ng Ph c An, c ng Hòn Khói....

Lãnh o PVN còn có các cu c g p g v i các t p oàn, t ch c kinh t và doanh nghi p l n c a Hoa K nh : Goldman Sachs, McKinsey, TPG, Morgan Stanley, s giao d ch ch ng khoán New York (NYSE)... th ng nh t k ho ch h p tác u t gi a các bên.

Trong t i xúc ti n, kê u g i u t này, PVN ã ký v i t p oàn McKinsey & Company c a M bi n b n ghi nh h p tác v i PVN trong các l nh v c: h tr các ho t ng xúc ti n u t , thu hút v n u t n c ngoài vào các d án kê u g i u t c a PVN.

## **Gi i thi u chính sách thu hút u t vào VN M**

Theo phóng viên TTXVN t i Washington, t i di n àn, B tr ng V Huy Hoàng ã gi i thi u chính sách và tr ng tâm thu hút u t c a Vi t Nam phát tri n công nghi p n ng l ng và tài chính.

B tr ng c ng ã ch ng ki n l ký v n b n h p tác gi a T p oàn D u khí Vi t Nam và Công ty McKinsey&Company c a M c t i n hành ngay t i di n àn này.

Cùng ngày, B tr ng V Huy Hoàng ã làm vi c v i ông Fred Hochberg, Ch t ch Ngân hàng Xu t nh p kh u M . B tr ng V Huy Hoàng và Ch t ch Fred Hochberg ã bàn bi n pháp t ng c ng h p tác gi a B Công Th ng Vi t Nam và Ngân hàng Xu t nh p kh u M t o c h i h p tác trong l nh v c công nghi p và th ng m i, góp ph n t ng c ng trao i th ng m i, kinh t gi a hai n c.

B tr ng ã th m và làm vi c v i Công ty Honeywell và T p oàn Tangible. Honeywell là m t trong 100 công ty hàng u th gi i do t p chí Fortune c a M bình ch n, ho t ng kinh doanh b n l nh v c chính: hàng không v tr , gi i pháp t ng hóa và i u khi n, h th ng giao thông v n t i và v t li u c bi t. Tangible là m t

t p oàn cung c p gi i pháp công ngh t p trung vào hai lnh v c mà th gi i quan tâm ng th i là hai lnh v c mà M có chính sách ưu tiên phát tri n, ó là n ng l ng và an toàn.

Tr c ó, ngày 13/9, t i thành ph San Francisco thu c bang California, B tr ng V Huy Hoàng ã d H i ngh liên b tr ng Di n àn H p tác Kinh t châu Á-Thái Bình D ng (APEC) v Giao thông và N ng l ng. B tr ng ã có bài phát bi u t i phiên th o lu n v phát tri n các h th ng giao thông s d ng n ng l ng hi u qu vì c ng ng cacbon th p.

Theo B tr ng, phát tri n các c ng ng cacbon th p không nh ng giúp gi m l ng khí th i cacbon mà còn giúp t c m c tiêu phát tri n b n v ng. B tr ng nói r ng thi t l p h th ng giao thông s d ng n ng l ng hi u qu mà ít cacbon, Vi t Nam c n ph i v t qua nh ng khó kh n v kinh nghi m, công ngh và tài chính.

B tr ng bày t mong mu n h p tác v i các n n kinh t thành viên APEC trong vi c trao i kinh nghi m và thông tin, h tr chuy n giao công ngh , phát tri n ngu n nhân l c c ng nh h tr k thu t và tài chính.

T i phiên th o lu n bàn tròn v xanh hóa chu i cung ng và v n t i hàng hóa s d ng n ng l ng hi u qu ã ñ ra trong khuôn kh h i ngh liên b tr ng APEC, Th tr ng Th ng tr c B Giao thông V n t i Ngô Th nh c cho bi t chi n l c phát tri n kinh t xã h i c a Vi t Nam trong giai o n 2011-2020 ã a n i dung phát tri n h th ng h t ng giao thông v n t i là m t trong nh ng t phá chi n l c ph c v nhu c u phát tri n kinh t t n c.

Th tr ng kêu g i các nhà u t , các t ch c qu c t tham gia u t phát tri n h th ng k t c u h t ng giao thông; và kêu g i các doanh nghi p u t , chuy n giao công ngh t ng b c hình thành, phát tri n chu i cung ng trong t i n trình phát tri n kinh t xã h i Vi t Nam.

K t thúc h i ngh , các b tr ng c a 21 n n kinh t thành viên APEC cam k t th c hi n các chính sách h ng ngành giao thông v n t i c a APEC tr nên s ch h n và ti t ki m n ng l ng h n. H i ngh c ng kêu g i các n n kinh t thành viên t i p t c t i n hành các bi n pháp nh m chuy n i v n t i b ng xe t i sang hình th c v n t i ti t ki m n ng l ng h n nh ng s t và ng th y.

*Theo TTXVN/Vietnam+*

### **3. Tìm cách lôi kéo DN sang VN xuất**

Trong chuyến “tín nhiệm” chuần b cho vị cố vấn th m Vi t Nam c a Th t ng c.

Bà Cornelia Pieper, Th t ng B Ngo i giao c, nh n m nh trong th i gian t i, chính sách c a c là tìm cách lôi kéo DN v a và nh sang ut Vi t Nam.

Bà Cornelia Pieper nói: “Gi a tháng 10 này, th t ng c s chính th c th m Vi t Nam. i cùng bà th t ng còn có ông Philipp Roesler, Phó Th t ng c. Theo tôi c bi t, ông Philipp Roesler r t c yêu quý, m n m t i VN vì ông là m t ng i c g c Vi t. c hi n là b n hàng l n nh t c a Vi t Nam trong kh i Liên minh châu Âu (EU). DN c ã ut vào Vi t Nam kho ng 400 tri u euro. ây u là nh ng d án r t quan tr ng c a c ut ra n c ngoài”.

Hi n d án l n nh t c a c t i Vi t Nam là tuy n tàu i n ng m s 2 B n Thành - Tham L ng t i TP.HCM. D án l n th hai chính là tòa nhà Qu c h i Hà N i. M t d án h p tác v giáo d c gi a hai bên là tr ng H Vi t- c t i TP.HCM hi n có kho ng 400 sinh viên ang theo h c, d ki n n n m 2020, tr ng này s nh n kho ng 5.000 sinh viên.

Theo bà Cornelia Pieper, hi n c có nhu c u r t l n trong nh p kh u các m t hàng nông s n. “V i nh ng khó kh n liên quan n ch t l ng, c hai n c nên t i n hành t ch c nhi u cu c h i th o, xúc ti n ut gi a DN hai n c. Nh ng cu c h i th o này s gi i quy t nh ng khó kh n này” - bà Cornelia Pieper nói.

Theo Trung Hi u  
Pháp lu t TP.HCM

### **4. Singapore r t hài lòng v môi tr ng ut VN**

Hai bên c n ti p t c t ng c ng h p tác t i các di n àn khu v c và qu c t , trong ó có ASEAN, ASEAN +1, ASEAN+3, ARF, EAS.

Theo c phái viên TTXVN, nh n l i m i c a T ng th ng Singapore, Ngài Tony Tan Keng Yam và Phu nhân, Ch t ch n c Tr ng T n Sang và Phu nhân cùng oàn i bi u c p cao nhà n c Vi t Nam ã t i n hành chuy n th m c p Nhà n c t i Singapore t ngày 26-28/9.

Ngay sau l ón c t ch c long tr ng t i Dinh T ng th ng Istana chi u 26/9, Ch t ch n c Tr ng T n Sang ã có cu c h i ki n v i T ng th ng Singapore Tony Tan Keng Yam.

T i cu c h i ki n, T ng th ng Tony Tan Keng Yam ánh giá cao vị c Ch t ch n c Tr ng T n Sang ch n Singapore là n c u tiên n th m sau khi nh m ch c; bày t tin t ng chuy n th m s thành công t t p, góp ph n quan tr ng a

quan hệ hữu nghị và hợp tác hữu ích giữa Singapore và Việt Nam phát triển lên tầm cao mới.

Chúc mừng những thành tựu to lớn mà Chính phủ và nhân dân Singapore đã đạt được trong thời gian qua, Chủ tịch nước Trần Trọng Sang bày tỏ vui mừng về những ưu tiên chiến lược Singapore trên công trường hợp tác với Việt Nam; bày tỏ mong muốn chuyên thân tham gia góp phần làm sâu sắc và mở rộng hơn nữa quan hệ Việt Nam-Singapore.

Hai bên bày tỏ hài lòng về những bước phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ trong quan hệ hữu nghị và hợp tác hữu ích giữa hai nước trong thời gian qua; nhất trí cần tăng cường trao đổi toàn diện cấp cao và các cấp, nhất là cấp Bộ trưởng, nhằm thúc đẩy các hợp tác chiến lược đa ngành và tăng cường liên lạc; tăng cường tin cậy lẫn nhau.

Hai nhà lãnh đạo hài lòng về kết quả triển khai Hiệp định khung Kinh tế Việt Nam-Singapore và nhất trí thúc đẩy việc lập thêm các Khu Công nghiệp Việt Nam-Singapore (VSIP) trong thời gian tới.

Chủ tịch nước Trần Trọng Sang đánh giá cao vị trí Singapore luôn duy trì là đối tác thương mại và xuất hàng đầu của Việt Nam trong những năm qua.

Tăng cường Singapore khuyến khích doanh nghiệp nước này rót hàng đầu vào môi trường kinh doanh và xuất khẩu tại Việt Nam và sẵn sàng tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế với Việt Nam.

Hai bên công nhận trí tuệ cùng hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau như quốc phòng, an ninh, du lịch, văn hóa... Hai nhà lãnh đạo công nhận sự tiếp tục phi hợp tác chiến lược với nhau trong khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế như ASEAN, ASEAN+1, ASEAN+3, EAS, ASEM, APEC...

Cuộc hội kiến đã diễn ra trong bầu không khí hữu nghị, chân thành, tin cậy và hữu ích lẫn nhau. Chủ tịch nước Trần Trọng Sang đã mời Tổng thống Tony Tan Keng Yam và Phu nhân tham gia Việt Nam vào thời gian thích hợp.

Chiều cùng ngày, Chủ tịch nước Trần Trọng Sang đã tiếp Chủ tịch Ủy ban Lý Quang Diêu tại Dinh Tổng thống Istana.

Tại buổi tiếp, Chủ tịch nước Trần Trọng Sang bày tỏ cảm ơn và kính trọng thành tựu quản lý của Singapore trong thời gian qua, nhất là về tăng trưởng kinh tế; công nhận đánh giá cao vai trò cá nhân Chủ tịch Ủy ban Lý Quang Diêu đối với công nghiệp phát triển của Singapore.

Ông Trần Trọng Sang đã thông báo về cuộc Tiếp xúc mang tính nét vẽ tình hình phát triển kinh tế-xã hội Việt Nam thời gian gần đây, trong đó có vị trí Việt Nam và thông qua Chiến lược Phát triển Kinh tế-Xã hội giai đoạn 2011-2020.

Trao i v quan h song ph ng, Ch tch n c Tr ng T n Sang và c u Th t ng Lý Quang Di u bày t vui m ng v s phát tri n t t p c a quan h h u ngh và h p tác toàn di n gi a hai n c trong nhi u n m qua. Ch tch n c Tr ng T n Sang ánh giá cao vì c Singapore luôn duy trì là m t trong nh ng i tác kinh t , th ng m i và ut hàng u c a Vi t Nam.

Hai bên hài lòng v vì c tri n khai ngày càng hi u qu Hi p nh khung K t n i Vi t Nam-Singapore c ng nh các VSIP; nh t trí cho r ng h p tác trong các l nh v c an ninh-qu c phòng, giáo d c- ào t o, du l ch... c n ti p t c c quan tâm thúc y, nh m a quan h hai n c lên m t t m cao m i.

Hai bên c ng trao i v các v n khu v c cùng quan tâm, trong ó có v n Bìn ông; nh t trí các bên liên quan c n tuân th Công c Liên h p qu c v Lu t bi n 1982; th c hi n nghiêm túc DOC, h ng t i xây d ng COC.

C u Th t ng Lý Quang Di u c ng cho r ng hai bên c n ti p t c t ng c ng h p tác t i các di n àn khu v c và qu c t , trong ó có ASEAN, ASEAN +1, ASEAN+3, ARF, EAS. Hai bên nh t trí t ng c ng h p tác và ph i h p ch t ch trong quá trình àm phán tham gia Hi p nh i tác Kinh t xuyên Thái Bình D ng (TPP).

T i cùng ngày, T ng th ng Tony Tan Keng Yam và Phu nhân ã chiêu ãi Ch tch n c Tr ng T n Sang, Phu nhân và oàn i bi u c p cao n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t Nam t i Dinh T ng th ng Istana./.

Theo TTXVN/Vietnam+

## **II. Tình hình FDI tháng 09/2011**

### **1. S n xu t công nghi p 9 tháng: " i m nóng" t ng tr ng khu v c FDI**

Theo ánh giá, s n xu t công nghi p 9 tháng u n m ã có xu h ng ch ng l i. Nguyên nhân do l m phát t ng cao làm gi m tiêu dùng và ut trong n c...

#### **Hà N i s n xu t công nghi p có xu h ng ch ng l i**

Giá tr s n xu t công nghi p trên à bàn tháng 9/2011 t ng 3,9% so tháng tr c, trong ó kinh t Nhà n c t ng 6,1% (kinh t Nhà n c Trung ng t ng 5,3%, kinh t Nhà n c a ph ng t ng 8,8%), kinh t ngoài Nhà n c t ng 7,6%, khu v c có v n ut n c ngoài t ng 0,5%.

D ki n 9 tháng n m 2011, giá tr s n xu t công nghi p trên à bàn t ng 12,7% so cùng k n m tr c, trong ó kinh t Nhà n c t ng 7,5% (kinh t Nhà n c Trung ng t ng 8,3%, kinh t Nhà n c a ph ng t ng 5,2%), kinh t ngoài Nhà n c t ng 11,2% và khu v c có v n ut n c ngoài t ng 16,4%.

Dù khi nền kinh tế năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng 12,5% so cùng kỳ năm trước, trong đó kinh tế Nhà nước tăng 7,6%; kinh tế ngoài Nhà nước tăng 11,9% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15,4%.

Theo đánh giá, sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm đã có xu hướng chậm lại. Nguyên nhân do lạm phát tăng cao làm giảm tiêu dùng và xuất khẩu; nhu cầu doanh nghiệp gặp khó khăn vì lãi suất hàng tồn kho tăng, vốn hàng hóa tăng, lãi suất ngân hàng vẫn còn mức cao, doanh nghiệp khó tiếp cận vốn và nguồn vốn tín dụng, giá nguyên vật liệu trong nước tăng nhanh phần lớn giá trị gia tăng cao gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc lập kế hoạch sản xuất.

### **TP.HCM: Sản phẩm công nghiệp chi m**

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 9 năm 2011 tăng 3,6% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng tăng 7,98% so cùng kỳ, trong đó: công nghiệp khai thác mỏ tăng 23,02%; công nghiệp chế biến tăng 7,93%; sản xuất, phân phối điện, gas, nước tăng 8,17%.

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 9 đạt 66.523 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước và tăng 12,3% so tháng 9/2010. Chín tháng đạt 526.393 tỷ đồng, tăng 12,3% so cùng kỳ năm trước (9 tháng đầu năm 2010 tăng 13,4%). Trong đó: công nghiệp nhà nước chiếm 14,5%, tăng 3,9%; công nghiệp ngoài nhà nước chiếm 47,7%, tăng 14,9% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 37,8%, tăng 14%.

Trong 27 ngành có 4 ngành sản xuất giảm và 23 ngành tăng. Trong đó 11 ngành tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của ngành, như ngành chi m tăng trưởng lớn có mức tăng cao là: da giày (+26,7%); may (+24%); sản xuất vật liệu xây dựng (+14,3%); sản xuất máy móc và thiết bị (+18,9%); dệt (+10,4%), sản xuất giấy, t, bìa giấy (+14,3%) ....

Ngành thực phẩm và đồ uống chi m tăng cao nhất tăng 9,1%. Các ngành vẫn liên tục giảm qua các tháng là khai thác đá; sản xuất thuốc lá; sản xuất và phân phối điện.

Các tính giá trị sản xuất công nghiệp cả năm 2011 tăng 12,2% so với năm 2010. Trong đó: kinh tế nhà nước tăng 3,9%, kinh tế ngoài nhà nước tăng 14,5% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 14%.

Như vậy, với 2 thành phố lớn các nước, sản xuất công nghiệp thu hút vốn đầu tư nước ngoài có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng chung của cả nước.

### **Đông Nam Bộ thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI nhất**

Tây Nguyên là vùng thu hút ít FDI nhất, chỉ chiếm 0,1% tổng vốn đầu tư nước ngoài.

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Đông Nam Bộ đang là vùng thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài với mức tăng thêm trên 4 tỷ USD, chiếm 42,6% tổng vốn đầu tư nước ngoài cả nước.



ng th 2 là vùng ông Nam B v i t ng v n ư t c p m i và t ng thêm t 3,77 t USD, chi m 39,4% t ng v n ư t ng ký.

Tây Nguyên là vùng thu hút c ít FDI nh t, ch chi m 0,1% t ng v n ng ký.

H i D ng ang là a ph ng thu hút nhi u v n FDI nh t v i 2,49 t USD v n ng ký m i và t ng thêm chi m 26,1% t ng v n ư t . Tí nh t ư n m n h t ngày 20/8, c n c ã có 7,25 t USD v n FDI c gi i ngân, b ng so v i cùng k n m tr c; trong ó, m c gi i ngân c a tháng Tám là 1 t USD, cao h n so v i bình quân kho ng 900 tri u USD/tháng tí nh n nay.

V vi c thu hút v n ng ký tháng Tám c á nh giá là khá th p, nguyên nhân c các chuyên gia nh n nh tình hình kinh t -tài chính c a nhi u n c trên th gi i ch a c c i thi n ã có tác ng n vi c thu hút v n FDI vào Vi t Nam.

S li u cho th y t ư n m n nay m i có 582 d án c c p gi y ch ng nh n ư t , t ng v n ng ký t trên 7,9 t USD, gi m 34% v s d án và 30% v v n ng ký so v i cùng k n m ngoái.

Tí nh n h t tháng Tám, ã có 168 l t d án ng ký t ng v n v i t ng v n ng ký t ng thêm trên 1,6 t USD, gi m 47% v s d án nh ng t ng kho ng 1% v s v n ng ký so v i cùng k .

Ch bi n ch t o là l nh v c có t l thu hút v n FDI cao, chi m t i 49% t ng v n FDI vào Vi t Nam trong 8 tháng qua. Tí nh n th i i m này, l nh v c này ã có kho ng 4,6 t USD c ng ký m i và t ng v n. Tí p n là l nh v c s n xu t, phân ph i i n, n c khí, gas và xây d ng, d ch v l u trú n u ng...

Hong Kong, Singapore và Hàn Qu c v n d n u trong s các qu c gia và vùng lãnh th có v n ư t tr c tí p vào Vi t Nam, v i v n ng ký c p m i và t ng thêm c a Hong Kong t x p x 2,9 t USD, Singapore t g n 1,45 t USD và 851 tri u USD là s v n ng ký m i, t ng thêm c a Hàn Qu c.

M t s d án l n c c p phép trong 8 tháng qua là Công ty trách nhi m h u h n i n l c Jaks H i D ng (nhà máy nhi t i n BOT H i D ng) v i t ng v n ư t ng ký 2,26 t USD; d án Công ty trách nhi m h u h n s n xu t First Solar Vi t Nam, thu c l nh v c công nghi p ch bi n ch t o do Singapore ư t t i Thành ph H Chí Minh v i t ng v n ư t h n 1 t USD...

Theo C c ư t n c ngoài, kim ng ch xu t kh u c a kh i doanh nghi p FDI n nay c t kho ng 32,64 t USD, n u k c d u thô, t ng t i 34% so v i cùng k n m ngoái./.

**Khánh Linh**  
Theo TTVN  
Theo **Thúy Hi n** (TTXVN/Vietnam+)

## **2. FDI vào Tp. HCM và Hà N i 9 tháng gi m v s l ng d án, t ng giá tr**

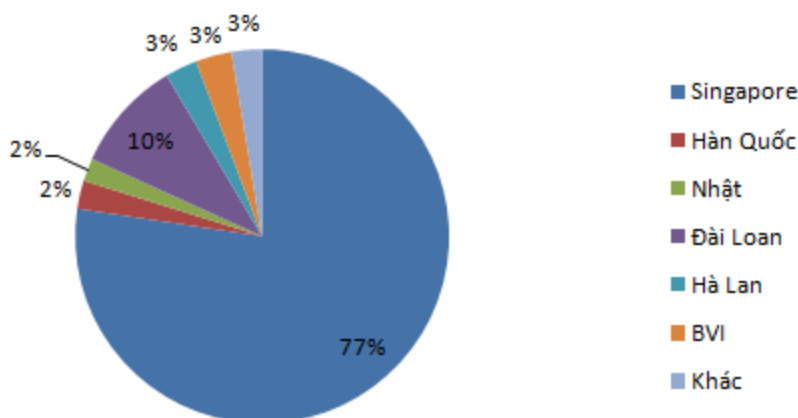
Hút v n FDI vào thành ph H Chí Minh t 1.778 tri u USD.

C c th ng kê Thành ph H Chí Minh v a công b tình hình kinh t xã h i tháng 9 và 9 tháng u n m 2011.

T u n m n ngày 15/9, thành ph ã có 239 d án có v n n c ngoài c c p gi y ch ng nh n ut v i t ng v n ng ký 1.778 tri u USD, v n i u l 456,4 tri u USD. So v i cùng k , s d án th p h n 20 d án, t ng v n ut ng ký t ng 6,3%.

Chia theo lnh v c ut : ngành công nghi p 30 d án, v n ut 1.096,8 tri u USD (chi m 61,7%); ngành th ng m i 59 d án, v n ut 145 tri u USD (chi m 14%); ngành xây d ng 32 d án, v n ut 60,1 tri u USD (chi m 3,4%); ngành v n t i 14 d án, v n ut 40,8 tri u USD (2,3%); ngành kinh doanh b t ng s n và dch v t v n 98 d án, v n ut 363,3 tri u USD (chi m 20,4%)...

### **FDI vào Thành phố HCM 9 tháng**



Có 73 d án i u chnh v n ut , s v n i u chnh t ng 203,7 tri u USD. T ng v n ut c p m i và i u chnh n 15/9 t 1.981,7 tri u USD, t ng 14,7% so cùng k n m tr c.

S d án còn hi u l c ho t ng n ngày 15/9 là 4.102 d án, v n ng ký 31.662,5 tri u USD, t ng 309 d án và t ng 2.545,5 tri u USD so cùng k n m tr c.

### **Hà N i: Hút v n FDI 9 tháng t g n 1 t USD**

D ki n c n m 2011, Thành ph thu hút c 455 d án v i v n ut ng ký kho ng 1,5 t USD.

C c th ng kê Hà N i v a công b tình hình kinh t xã h i trên a bàn t nh tháng 9 và 9 tháng u n m 2011.

Theo đó, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 9 tháng đầu năm 2011 của thành phố Hà Nội đạt 239 dự án với tổng số vốn đăng ký là 999,6 triệu USD (tăng 3 lần so với cùng kỳ năm 2010).

Số dự án cấp miễn là 190 dự án với vốn đầu tư đăng ký là 493,5 triệu USD.

Số dự án tăng vốn là 49 dự án với vốn đầu tư đăng ký là 506,1 triệu USD.

Một số dự án lớn cấp miễn và tăng vốn là: Dự án xây dựng công trình xử lý nước thải Yên Sở do Công ty TNHH Gamuda Land Việt Nam làm chủ đầu tư với số vốn đầu tư 322,2 triệu USD; dự án Hợp tác kinh doanh Vietnammobile tăng vốn thêm 385 triệu USD; Công ty CP Viễn thông di động toàn cầu GTEL tăng vốn đầu tư thêm 117 triệu USD...

Đến cuối năm 2011, Thành phố thu hút được 455 dự án với vốn đầu tư đăng ký khoảng 1,5 tỷ USD (tăng 75,5% so với năm 2010), trong đó có 390 dự án cấp miễn và tăng vốn đầu tư đăng ký là 760 triệu USD và 65 dự án tăng vốn với vốn đầu tư đăng ký là 740 triệu USD

Theo Cục Thống kê Hà Nội

Theo Cục thống kê TP.HCM

### **3. FDI hiện hữu đang đầu tư**

(baodautu.vn) 60% doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở Việt Nam do sở thành công của doanh nghiệp FDI hiện hữu.

Ngân sách chính thu hút nhà đầu tư nước ngoài ở Việt Nam cho tới thời điểm này vẫn là dung lượng thị trường nội địa và chi phí rẻ. Không những vậy, các doanh nghiệp FDI hiện hữu ở Việt Nam là ngành dẫn chính gọi các nhà đầu tư mới vào Việt Nam.

Hiện nay, chỉ có khoảng 6% doanh nghiệp FDI thị trường liên kết trực tiếp với các chủ đầu tư nước ngoài, số khác họ chỉ và đầu tư các công trình; 2% doanh nghiệp khai thác thông qua kênh các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài; 14% còn lại đi vào kênh thông tin của công ty mẹ trong nước.

Đây là những phát hiện đáng chú ý mà chính các doanh nghiệp FDI cung cấp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong Báo cáo kết quả số 10/2010, khảo sát đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp ở Việt Nam năm 2010.

Mặc dù số liệu thêm thời gian khai thác những hàm ý sau các số liệu khảo sát, song có thể nhìn thấy, vai trò khác biệt của các nhà đầu tư hiện hữu với mục tiêu chuyển đổi chính sách thu hút FDI thiên về số liệu sang chủ trương hiện nay của Chính phủ Việt Nam.

Ông Brian Portelli, chuyên gia UNIDO, khi nhắc tới các số liệu này cũng nhấn mạnh rằng, các chính sách quản lý, hỗ trợ sau xuất khẩu mới cách chọn lọc phía các cơ quan quản lý nhà nước xuất khẩu không chỉ có lợi cho các nhà xuất khẩu hiện hữu trong thị trường các dự án xuất khẩu tại Việt Nam, mà chính là tạo động lực thu hút các nhà xuất khẩu mới. Nhất là khi kết quả số báo cáo cho thấy, áp lực doanh nghiệp FDI khi bắt đầu kinh doanh tại Việt Nam sẽ tìm kiếm các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (thay vì cách tiếp cận nghiên cứu, tiếp hành động của các doanh nghiệp trong nước cùng tham gia khảo sát).

Song, bối cảnh tranh chấp doanh nghiệp FDI hiện hữu cũng đang nổi lên khá nhiều vấn đề cần nghiên cứu cần trả lời như coi đây là kênh dẫn hàng xuất khẩu. Bởi, nét vượt các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho thấy, mức độ thu hút vốn FDI vào ngành chế tạo (97% doanh nghiệp tham gia khảo sát), song chủ yếu là chế tạo kim loại (không bao gồm chế tạo thiết bị, máy móc), may mặc, sản phẩm nhựa và cao su. Có nghĩa là, áp lực cạnh tranh mà các nhà xuất khẩu hiện hữu đang khai thác Việt Nam vẫn là chi phí nhân công, bao gồm chi phí nhân công, nguyên nhiên liệu...

Hơn thế, chính các doanh nghiệp này khi nhìn nhận về các nguồn lực chính của môi trường xuất khẩu - kinh doanh Việt Nam cũng khẳng định rằng họ vẫn không có gì thay đổi, cho dù mới vài năm trước khu vực ASEAN đang có nhiều doanh nghiệp phát triển.

Như vậy, tất cả các số liệu này vào thời điểm hiện tại là 8% doanh nghiệp FDI có kế hoạch mở rộng hoạt động tại Việt Nam, số có mặt bối cảnh không thực sự sáng sủa. Con số tiếp nhận trong tháng 9 cũng cho thấy, chỉ có 42 triệu USD vốn ký kết thêm, 295 triệu USD vốn ký kết mới so với tháng 8/2011.

Điều này đòi hỏi sự thay đổi rõ rệt bên trong chính sách, các chính sách quản lý nguồn vốn FDI, bao gồm các hỗ trợ xuất khẩu, không chỉ níu giữ các doanh nghiệp FDI đang làm nên thành công hiện tại, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế Việt Nam, mà còn dòng vốn FDI mới vào đúng lĩnh vực mà nền kinh tế Việt Nam đang thiếu cần, đó là các ngành công nghệ cao, công nghệ nguồn, các ngành hỗ trợ cho hoạt động xuất khẩu của Việt Nam..., chứ không phải là khai thác thị trường nội địa Việt Nam, khai thác lợi thế giá rẻ lâu nay.

Phát biểu tại Lễ công bố Báo cáo kết quả số báo cáo, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ông cũng khẳng định rằng, việc nhìn nhận, đánh giá tác động của khu vực FDI đến phát triển kinh tế Việt Nam thì gián tiếp là công cụ hữu ích giúp Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân tích thực trạng tình hình có thể đưa ra những giải pháp hữu ích cho giai đoạn phát triển mới.

#### **4. u t n c ngoài: Có d án “bi n t u”**

Vì c c p phép n nay ã phân c p cho y ban nhân dân c p t nh và ban qu n lý các khu công nghi p mà các n v này c p phép trên c s lu t pháp.

“Tôi bi t m t s tr ng h p ã bi n t u thành thu c th m quy n c a a ph ng”, C c tr ng C c u t n c ngoài Nh t Hoàng ti t l “mánh” c a a ph ng khi lách quy n c p phép d án có v n u t tr c ti p n c ngoài (FDI).

T i bu i h p báo gi i thi u h i ngh xúc ti n u t vào khu v c B c Trung B , ông Nh t Hoàng ã thông tin v các v n liên quan n thu hút FDI th i gian qua.

#### **ã phân c p, trách nhi m thu c a ph ng**

*Th a ông, Th t ng Chính ph v a có Ch th 1617/CT-TTg v vi c ch n ch nh công tác u t tr c ti p n c ngoài, trong ó có c p n vi c c p gi y ch ng nh n u t nhi u d án không úng nh quy ho ch, c bi t là các d án sân golf, tr ng r ng, s n xu t thép và khai thác khoáng s n. V n này, C c u t n c ngoài có quan i m nh th nào?*

Vì c c p phép n nay ã phân c p cho y ban nhân dân c p t nh và ban qu n lý các khu công nghi p mà các n v này c p phép trên c s lu t pháp. M t trong 4 tiêu chí th m tra trong quá trình c p phép là phù h p v i quy ho ch. Tr ng h p không úng lu t thì c quan c p gi y ch ng nh n u t a ph ng ph i ch u trách nhi m tr c Chính ph .

Còn B K ho ch và u t c ng nh C c u t n c ngoài luôn luôn có quan i m vi c c p phép ph i úng lu t, úng quy ho ch. B K ho ch và u t v a qua c ng có m t s oàn thanh tra v các a ph ng. Chúng tôi s p t i ki m tra v thép, xi m ng, n m ngoái ã ki m tra v sân golf, hi n nay ang ki m tra các d án v b t ng s n, s t thép, t i ây c ng s ki m tra m t s d án v khoáng s n.

Câu chuy n này, B Tài nguyên và Môi tr ng s chuy n sâu h n. Tuy nhiên, tôi bi t m t s a ph ng do quy mô m l n nên c ng có m t s tr ng h p ã bi n t u thành quy mô nh thu c th m quy n c a a ph ng.

Chúng tôi th y r ng s p t i c n ph i có x lý c n b n h n. Hi n nay, chúng tôi c ng ã có nhi u cu c h p v i các b , ngành ch n ch nh vi c này.

*C th v i các d án b t ng s n, khoáng s n, s t thép..., n u xác nh sai ph m trong quá trình c p phép s x lý nh th nào?*

Chúng tôi m i ang lên k ho ch ki m tra nh ng d án s n xu t thép, xi m ng. Khi chúng tôi t ra k ho ch này là vì s t p trung vào nh ng d án tiêu t n nhi u n ng l ng, b o m an ninh n ng l ng.

Vấn đề này sẽ được thanh tra, kiểm tra rồi. Nhưng dự án sau khi kiểm tra nếu thấy không hiệu quả, chúng tôi sẽ xuất các cơ quan có thẩm quyền phải xem xét. Nếu thấy không có khả năng triển khai thì phải rút giấy phép, hoặc xem nhà đầu tư có gì khó khăn không triển khai được thì các cơ quan sẽ phối hợp với nhau tháo gỡ.

*Công theo Chế độ của Thủ tục, khi dự án các cấp phép và qua các thẩm tra, xem xét các tiêu chí về công nghệ, môi trường, lao động... khi dự án thi đấu hiệu quả, thì liên kết giữa doanh nghiệp FDI và trong nước. Quan tâm của Cục?*

Thưa ra, nói chuyện thì liên kết thì cũng chia sẻ. Bởi vì, vì các đầu tư phải theo quy hoạch, theo luật pháp, và các nhà đầu tư vào đầu tư là cần có trên hiệu quả. Nếu lĩnh vực nào, địa phương nào thì đầu tư gì thì ngành của đầu tư, hoặc nhà đầu tư sẽ đầu tư vào địa bàn nào có lợi ích cho họ...

Tôi nghĩ rằng, cái này phải dựa vào yêu cầu thị trường, quy định của nhà đầu tư. Tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần phải có những ưu đãi hoặc ưu đãi theo đúng quy hoạch của chúng ta.

#### **Dự án FDI vay vốn là bình thường**

*Thưa ông, trong khi chúng ta khuyến khích doanh nghiệp FDI vào đầu tư thì ngân sách của chúng ta lại hạn hẹp, thì có thể là dự án ngân sách vay vốn rất lớn trong nước. Vấn đề này Cục đầu tư nước ngoài nhìn nhận như thế nào?*

Vì các doanh nghiệp ngân sách đầu tư vào Việt Nam những lợi ích vay vốn trong nước, theo tôi là hoàn toàn bình thường. Bởi vì pháp luật Việt Nam cho phép doanh nghiệp quy định các nguồn lợi ích đầu tư, trong đó có vay vốn ngân hàng.

Thì, các nhà đầu tư ngân hàng vay vốn, nếu các ngân hàng có thể đáp ứng được thì tiến hành cho vay. Tất nhiên trong điều kiện hiện nay, các ngân hàng phải theo quy định chung của Chính phủ và siết chặt cho vay và phải cho vay các dự án nào có hiệu quả.

*Trong khi lĩnh vực bất động sản luôn được cho là sôi động thì nhu cầu vay vốn của nhà đầu tư ngân sách không nhiều, khoảng 300 triệu USD, thì có thể là tỷ lệ vay vốn của ngân sách của nhà đầu tư nước ngoài trong tổng vốn vay ngân sách khá thấp, chỉ khoảng 6-7 tỷ USD trên tổng số 9,2 tỷ USD tính đến nay. Có điều gì cần làm rõ đây?*

Thưa ra thế này. Giá trị ngân sách có lợi trong dự án. Giá trị ngân sách của năm nay sẽ nằm trong kế hoạch các năm trước không phải là dự án năm nay.

Thì giờ ngân của nhà đầu tư nước ngoài có gì mới, thực tế là do nhà đầu tư có khó khăn. Hệ thống mua đầu tư như bên thân có khó khăn công ty mình. Cho nên, hệ thống có những ưu nhược.

Có những nhà đầu tư đã xin phép gì mới thì đã. Họ là tập đoàn lớn, các nhà đầu tư thực sự như vậy xin giấy thì nó cũng như những gì ngân này.

Còn thì số dòng vốn trong nước cao là vì pháp luật cho phép các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đầu tư và nhà đầu tư trong nước có quy định ngang nhau trong tiếp cận nguồn lực đầu tư. Nên hệ thống quy định tiếp cận ngân hàng và vay vốn.

*Vấn đề hình pháp án FDI có vay vốn bên ngoài, khi vào Việt Nam đầu tư thì chuyển thành VND và chúng ta đã từng nghe các dự án như thế nào. Những nhà đầu tư nước ngoài qua gia của Việt Nam bằng những hình thức nào? Thời gian thì chúng ta có thể xem kỹ mà so sánh nước ngoài của doanh nghiệp FDI hay không?*

Tôi nghĩ rằng, trong chương trình nào đó thì có những hình thức. Những bên chủ thể như ngân hàng vay của dự án FDI nước ngoài là hình thức chấp và tín chấp. Cho nên, mình cũng không nên quá lo lắng cho những ngân hàng không thể chịu trách nhiệm của nhà đầu tư.

Tuy nhiên, những ngân hàng vay đó cũng có thể xảy ra sự việc, có thể những hình thức môi trường đầu tư như Nhà nước không chịu trách nhiệm. Vì vậy mình phải biết và phải có cảnh báo, những hình thức không chịu trách nhiệm về vấn đề này.

### **Vấn đề B: Còn phải chi**

*Cho nên thì hiện nay, vốn FDI đang ký cả trên 10 tỷ USD, cách rút xa so với mức tiêu 20 tỷ USD thì ra cho con mình. Ông nhìn nhận như thế nào về thu hút FDI hiện nay?*

Nói thì là có dấu hiệu đang ký đầu tư nước ngoài chính là. Tuy nhiên, hiện nay nếu nhìn vào các chỉ số thì thấy rằng các tiêu chí. Tuy nhiên, chúng tôi tin tưởng vào chính sách thu hút FDI, còn sự đang ký gì mới như con số gì ngân không gì mới.

Cũng có một phần còn sự đang ký của hiện nay thì cũng là do những dự án quy mô lớn như không có khả năng triển khai, cũng đang ký và đưa vào sử dụng. Những do vậy qua chúng ta có một loạt các pháp sư thì, xem xét kỹ càng hơn, chú trọng vào chính sách nên những dự án hay những nhà đầu tư có thể đang vận dụng pháp luật pháp hay quá trình xem xét chấp hành thì đã chính là. Những dự án yếu tố thì, những chi cho những dự án chính là, có thể quy mô bé nhỏ như chi chính là, và những chi cho các nhà đầu tư có năng lực triển khai.

Hiện nay, những nhà đầu tư có những dự án bất động sản quy mô lớn, nên làm cho vốn đăng ký tăng lên. Nhưng trong các cuộc gần đây, những dự án bất động sản ít xuất hiện nên số vốn đăng ký cũng giảm đi, những nhà đầu tư ngành công nghiệp phải chờ.

Nếu nhìn các cuộc thì thấy rằng, ngành công nghiệp phải chờ chiếm khoảng 50%. Đó là yếu tố bất ổn.

*Thưa ông, khi mà Nhật Bản gần như đã phá hủy các sản xuất nhà đầu tư mà hàng loạt, sóng thần xảy ra, thì có lẽ là vì có dòng vốn đổ vào Việt Nam. Vậy qua chúng ta đã thấy chắc chắn là thị trường và nhu cầu của Nhật Bản đã đổ vào Việt Nam. Những quy định như thế này có phải quá trình.*

Trong những tháng đầu năm và cuối và Thị trường Kinh tế Nikkei tăng, họ có những vốn 130 tỷ đồng thì 40% đổ vào Việt Nam. Vậy qua chúng ta đã thấy chắc chắn là thị trường và nhu cầu của Nhật Bản đã đổ vào Việt Nam. Những quy định như thế này có phải quá trình.

Đến lần sóng cuối của Nhật Bản, chúng ta đã có một loạt hoạt động chuyển, cung cấp nhu cầu thông tin hỗ trợ cho quy định của nhà đầu tư Nhật Bản... Những quy định như thế này có phải quá trình.

Hiện chúng tôi đã tiếp xúc với rất nhiều nhà đầu tư Nhật Bản và họ có rất nhiều dòng vốn đổ vào Việt Nam. Chúng tôi tin rằng trong thời gian tới, những nhà đầu tư sẽ có những thay đổi.

Bởi vì nhà đầu tư nhà đầu tư khi quy định như thế này thì họ rất khó, phải chuyển đổi nên không thể trong thời gian ngắn có thể thay đổi ngay. Nhưng dòng vốn Nhật Bản thì đã nhìn thấy được, do đó họ đổ vào họ, tìm kiếm quy định như thế này.

*Vấn đề mà tôi muốn hỏi ông là nói. Ông có thể dự đoán về chuyển đổi công nghệ trong các dự án đầu tư nước ngoài trong thời gian gần đây?*

Tôi nghĩ rằng, với sự chuyển đổi dòng vốn đầu tư hiện nay và nhà đầu tư vào Việt Nam về công nghệ cao đòi hỏi chúng ta phải chuyển đổi càng, chuyển đổi nhân lực chất lượng cao. Chúng ta đã nhận thấy sự chuyển đổi và đang trong quá trình chuyển đổi. Tôi nghĩ trong thời gian tới chúng ta sẽ chuyển đổi công nghệ này.

*Khoản thu hút FDI năm 2011 của Cục đầu tư nước ngoài là bao nhiêu?*

Hiện nay, chúng tôi đang tính toán, có thể là thu hút vốn đăng ký khoảng 17 tỷ USD. Riêng về ngân sách thì có thể là 9-11 tỷ USD.

Theo **Anh Quân**

VnEconomy



## **5. Doanh nghiệp FDI bắt đầu: bất ổn định**

Có nhiều dấu hiệu cho thấy, có không ít nhà đầu tư FDI vào Việt Nam với ý tưởng “tay không bắt giặc”.

Trong vòng 2 – 3 năm qua, có hàng trăm doanh nghiệp nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam do làm ăn yếu kém, hoặc không thu lợi nhuận, giải thể hoặc do có dấu hiệu lừa đảo, chi mô phỏng nhái, đầu tư giải thể, bắt đầu. Những doanh nghiệp này đã không trả nợ, thậm chí không trả nợ vay từ các tổ chức tín dụng.

Có nhiều dấu hiệu cho thấy, có không ít nhà đầu tư FDI vào Việt Nam với ý tưởng “tay không bắt giặc”. Họ có chút ít vốn rủi ro vào kê khai quá mức, lập dự án lớn, kê khai khống chế số hàng đầu tư vay từ ngân hàng rồi rút vốn, lập doanh nghiệp ở Việt Nam.

### **“Mỏ rún rún”**

Hôm nay có thể thấy khá rõ khi các doanh nghiệp tại Lào và Hàn Quốc. Theo thống kê trong các năm 1998 – 2010, mức đầu tư của họ, vốn thực hiện dự án đầu tư hàng năm ký ban đầu từ 1 triệu USD, chi tiêu hàng năm trên 5 triệu USD. Trong đó, vốn chuyển từ nước ngoài vào chỉ trên 3,36 triệu USD, còn lại là vốn vay từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng trong nước.

Một ví dụ điển hình là tỉnh Hải Dương, từ năm 2005, UBND tỉnh này chấp thuận cho tập đoàn Kenmark (tại Lào) đầu tư 500 triệu USD vào khu công nghiệp Việt Hoà thành phố Hải Dương. Do có nhiều lý do: là dự án xây dựng các khu sản xuất công nghiệp, kinh doanh – dịch vụ, khu đô thị, các nhà hàng trong quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Hải Dương nên chủ đầu tư đã dàng vay vốn hàng chục triệu USD từ các ngân hàng: SHB chi nhánh Quảng Ninh, ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Habubank chi nhánh Bắc Ninh... Những cho đến tháng 5.2010, hai nhà máy của Kenmark ngừng hoạt động sản xuất. Chủ đầu tư bị vỡ nợ do xảy ra mất mát tranh chấp trong việc thực hiện dự án. Các khoản nợ của Kenmark từ các tổ chức tài chính Việt Nam khoảng 50 triệu USD dĩ nhiên đã trở thành món nợ xấu đáng kể. Các ngân hàng đã kê biên tài sản của doanh nghiệp này.

Hãy tìm hiểu Phú Thọ, ông Nguyễn Mạnh Hùng, trưởng ban quản lý khu công nghiệp của tỉnh này, cũng thừa nhận có tình trạng nhiều chủ đầu tư doanh nghiệp FDI bắt đầu thậm chí có dấu hiệu lừa đảo ngân hàng lợi dụng ngân hàng cho mất mát tổ chức tín dụng. Ông Hùng nói: “Không ai nghĩ khi họ hoàn thành thì rồi lợi ích của họ và gây ra nhiều hậu quả cho toàn tỉnh”.

## **Trách nhiệm của ngân hàng**

Theo thống kê của cơ quan chức năng, hiện có hơn 230 dự án của các doanh nghiệp tại Loan, Hàn Quốc các công nhân nước ngoài, giấy phép hoạt động nông nghiệp, phá sản. Trong đó, có một số chủ đầu tư doanh nghiệp FDI có khoản nợ là lãi do cho xin giấy công nhân nước ngoài vay vốn sau đó đã rút vốn không thể chi trả dự án, chỉ mượn tiền vay. Hiện nay có 22 dự án từ 12 địa phương ngân hàng không có khoản nợ vì số tiền gần 80 triệu USD, chủ yếu là hai tỉnh Hải Dương và Phú Thọ.

Tại Phú Thọ, ông Văn Văn Minh, giám đốc Agribank Phú Thọ thừa nhận có một số công ty của Hàn Quốc đã vay trên 12 triệu USD từ ngân hàng này, nhưng khi triển khai dự án, thua lỗ, không trả nợ nên đã bị trả vốn. Ông này cho biết, UBND tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thu hồi giấy phép chủ đầu tư của doanh nghiệp này. Agribank Phú Thọ đã phát mãi toàn bộ tài sản nhà xưởng, máy móc của các công ty này, tìm kiếm nhà đầu tư tiếp nhận nhà máy thu hồi nợ. Tuy nhiên, hiện nay, số tiền thu hồi chỉ đạt gần 60.000 USD.

Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp FDI sử dụng dự án vay vốn ngân hàng để hình thức tài sản đảm bảo là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay. Nhưng theo một chuyên gia nghiên cứu về đầu tư nước ngoài, nhiều khi, các tổ chức tín dụng, ngân hàng liệt kê giá trị tài sản trên hồ sơ khai báo của doanh nghiệp là chính mà không xét theo đúng giá trị thực tế của tài sản này. Thực tế khảo sát nhiều doanh nghiệp FDI ở tỉnh Phú Thọ cho thấy, các doanh nghiệp phần lớn nghèo nàn, công nghệ lạc hậu, giá trị đất không cao như kê khai. Một số lãnh đạo ngân hàng thừa nhận, nhiều chủ doanh nghiệp FDI kê khai tăng giá trị quá mức để vay vốn, nhưng khi trả nợ, kiểm tra thì mới phát hiện không đúng như vậy. Do đó, vì những hậu quả xảy ra, chính các ngân hàng, các bộ phận chuyên môn khi thẩm tra cho vay vốn phải chịu trách nhiệm nhất.

Có lẽ một phần vì thực trạng này, ngày 19.9 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị số 1617/CT-TTG gửi lãnh đạo các bộ, UBND cấp tỉnh chấn chỉnh việc cấp phép, quản lý sau cấp phép các dự án FDI trong đó có yêu cầu tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của nhà đầu tư về tiến độ góp vốn, huy động vốn, công nghệ hoạt động xây dựng, môi trường, chuyển giao công nghệ, thực hiện nghĩa vụ xã hội và lao động.

Theo **Thị N Phúc – P. Anh**

*SGTT*

### III. N công và bài toán c t gi m u t

#### 1. N công c a Vi t Nam ti m n nhi u r i ro

N công c a Vi t Nam hi n có nhi u r i ro: do chi tiêu và u t công kém hi u qu ; m t b ph n r t l n n công c a các DNNN ch a c th ng kê và n công t ng quá nhanh, trong khi thâm h t ngân sách luôn m c r t cao - TS. V Thành T Anh, c nh báo.

Chi tiêu quá m c nh ng u t l i kém hi u qu ã khi n n công c a VN t ng nhanh. Ti n s V Thành T Anh ( nh), Giám c nghiên c u c a Ch ng trình gi ng d y kinh t Fulbright, trao i v i báo gi i.

- *T ng tr ng gi m nh ng n công c a Vi t Nam v n t ng liên t c trong nh ng n m qua, ông lý gi i th nào v ngh ch lý này?*

**TS. V Thành T Anh:** Khi u t c a Chính ph v t quá s c chu ng c a ngân sách thì s ph i i vay. T l u t c a VN trong nh ng n m qua trung bình t 40-42% GDP, trong ó khu v c công chi m kho ng 45%. T l u t l n, t ng liên t c nhi u n m trong khi ngân sách luôn tình tr ng thâm h t "báo ng " (trên 5% GDP) khi n Chính ph ph i i vay n . i u ó là nguyên nhân khi n t l n công ngày càng t ng.

- *Nhi u ý ki n cho r ng con s th ng kê n công c a ta ch a y , quan i m c a ông v vi c này?*

Cái gi là n công ta hi n th c ch t m i ch là n c a Chính ph . Theo thông l qu c t , n công ph i bao g m c n c a doanh nghi p nhà n c (DNNN). S d nhi u n c có n Chính ph và n công g n nh ng nh t vì khu v c DNNN c a h r t nh . Còn VN, n c a DNNN có quy mô x p x v i n c a Chính ph nên không c phép lo i nó ra khi n công. Vì suy cho cùng, n u DNNN không tr c n thì ngân sách c ng ph i gánh.

Ví d , theo báo cáo c a Vi n Nghiên c u qu n lý kinh t trung ng, u t d ki n c a 22 trên t ng s g n 100 t p oàn, t ng công ty nhà n c trong n m này là 350.000 t ng, t ng ng 17% GDP. N u tính t t c g n 100 t p oàn, t ng công ty thì quy mô u t là kh ng l , mà m t t l l n trong s này là i vay. Có ngh a là s li u n công theo công b th p h n th c t .

- *V y n u th ng kê y , n công c a ta có n m trong vùng r i ro?*

Theo tôi, n công c a ta hi n nay có nhi u r i ro. R i ro l n nh t xu t phát t vi c chi tiêu và u t công kém hi u qu . R i ro th hai là m t b ph n r t l n n công c a các DNNN ch a c a vào trong các th ng kê v n công. Khi không o l ng c và không hi u h t "t ng b ng chìm" này thì c ng không th qu n lý

r i ro mà nó có th gây ra. R i ro th ba là n công t ng quá nhanh, trong khi thâm h t ngân sách luôn m c r t cao. i u này vì ph m m t nguyên t c c b n c a qu n lý n công, ó là n ngày hôm nay ph i c trang tr i b ng th ng d ngân sách ngày mai.

- *Nh ng không th ph nh n vai trò quan tr ng c a vay n v i m t n c ang phát tri n nh Vi t Nam?*

M t n c ang phát tri n th ng có nhu c u u t r t l n, trong khi t l ti t ki m l i h n ch nên vì c vay n là i u bình th ng. V n là u t nh th nào phát huy hi u qu , ng th i không nh h ng tiêu c c t i n nh v mô.

V n nh v mô, có th nói chính sách tài khóa c a chúng ta trong m t th i gian dài ã m c vào m t sai l m c b n, ó là "thu n chu k ". Ngh a là khi c n n kinh t hào h ng u t , thay vì i m t nh gi m b t u t công thì Chính ph c ng l i hào h ng theo. Vì th , khi kinh t suy gi m, Chính ph không có ngu n l c kích thích vì túi ã th ng quá sâu. Khi y, kích thích kinh t ph i tr cái giá r t t , ó là n n kinh t lún sâu vào thâm h t ngân sách, ng t i n m t giá, l m phát rình r p.

Ví d , l ng hàng th c t qua h th ng c ng Th Vi - Cái Mép hi n ch a n 20% công su t thi t k nh ng Nhà n c v n u t t i b n c ng, trong ó ba c ng là liên doanh c a Saigon Port, c ng còn l i do PMU 85 c a B Giao thông v n t i làm i dĩ n ch u t v i v n vay ODA kho ng 330 tri u USD. Câu h i t ra là, khi t nhân hào h ng b t i n vào c ng, Nhà n c có c n thi t ph i u t xây c ng c nh tranh? L ra, thay vì c nh tranh v i t nhân, Nhà n c nên xây ng d n và h th ng logistic.

- *V y ông ánh giá th nào v k t qu c a vi c c t gi m u t công tnh n th i i m này?*

Chính ph ã có ch tr ng kiên quy t c t gi m u t công, nh ng trên th c t u t công v n t ng cao. Theo s li u c a T ng c c Th ng kê, v n u t th c hi n t ngu n ngân sách nhà n c trong 9 tháng u n m 2011 là 131.364 t ng, t ng g n 24% so v i cùng k n m tr c.

i u này cho th y, k lu t u t công hi n ang r t l ng.

M t v n n a là c t gi m trong nhi u tr ng h p không úng u tiên. Có nh ng d án r t quan tr ng, s p hình thành nh ng l i b c t gi m t ng t. Ví d nh d án xây d ng b nh vi n c p vùng Ti n Giang gi m t i cho b nh vi n trung ng.

*N u nh vào n m 2001, n Chính ph m i ch là 11,5 t USD thì n 2010 ã lên t i 55,2 t USD. Trong giai o n này n Chính ph t ng trung bình kho ng 20%/n m, g p ba l n t ng tr ng GDP. N c a DNNN còn t ng nhanh h n, nh t là trong vòng 5 n m tr l i ây, t khi hàng lo t t p oàn nhà n c ra i.*

- Tại sao có tình trạng cái c n c t thì ưu tiên, cái c n y nhanh thì l i b c t?

V n là ưu tiên thì ng ch y theo m i quan h l i ích hay u ái ng i có tí ng nói. Trong tr ng h p v a k trên thì tí ng nói c a ng i nông dân hay doanh nghi p BSCL không th so c v i các t p oàn nhà n c hay các nhóm khác. C n hi u, n u x y ra và t n t i m i quan h ch t ch gì a các nhóm c quy n c l i và nh ng ng i làm chính sách thì s d n n các hành vi tham nh ng ho c tr c l i.

- V y làm th nào c t gi m ut công hi u qu , và r ng h n, làm th nào chính sách tài khóa th c s óng góp vào ch ng l m phát?

Ưu tiên là c n ph i thì t l p l i k lu t tài khóa. Th hai, gi m thâm h t ngân sách không ph i b ng vì c t ng thu (hay t n thu) nh hi n nay mà là gi m chi trên c s t ng hi u qu chi tiêu. Th ba, các kho n thu v t d toán không c dùng t ng chi tiêu mà ph i c dùng bù thâm h t ngân sách. Th t , c n kiên quy t thu h i các kho n ut ra ngoài ngành c a các t p oàn, t ng công ty nhà n c.

V lâu dài, ph i t i n hành c i cách c c u và thay i mô hình t ng tr ng v n ã tr nên l ch u, c n tr các ng l c t ng tr ng m i c a n n kinh t .

### **Ti p t c c t gi m ut công**

B tr ng B K ho ch - ut Bùi Quang Vinh nói r ng “nhìn th ng vào s th t” thì tình hình kinh t VN giai o n 2011-2015 ch a ng nhi u khó kh n, b t tr c.

Nhu c u v n ut t trái phi u chính ph lên t i 500.000 t ng trong khi kh n ng áp ng ch là 225.000 t ng. Nhi u d án ut s ph i c t gi m, giãn do thì u v n.

ó là m t trong nh ng n i dung t i phiên h p c a y ban Th ng v Qu c h i th o lu n v tình hình kinh t - xã h i n m 2011, ph ng h ng n m 2012 và k ho ch phát tri n 2011-2015 di n ra ngày 1-10.

### **48.700 doanh nghi p gi i th , ng ng ho t ng**

Theo B tr ng Bùi Quang Vinh, m c dù th i gian qua Chính ph ã bám sát tình hình, i u ch nh chính sách linh ho t nh ng kinh t v mô v n ch a n nh. M t s doanh nghi p ph i thu h p s n xu t, gi m hi u qu , th m chí thua l . Theo i u tra c a B K ho ch - ut , trên toàn qu c trong 9 tháng n m 2011 có t i 48.700 doanh nghi p ph i gi i th ho c ng ng ho t ng.

“N n kinh t th gi i di n bi n ph c t p và có xu h ng x u i, kh ng ho ng n công các n c phát tri n và nh ng khó kh n trong n c, nh t là nguy c tái l m phát cao. V i t t ng nhìn th ng vào s th t, d báo tình hình s p t i ti p t c

khó khăn” - ông Bùi Quang Vinh cho biết. Tuy nhiên, Chính phủ đã đưa ra hai kịch bản phát triển giai đoạn 2011-2015.

Trong tình hình năm 2012, Chính phủ cũng đưa ra hai kịch bản. Kịch bản 1 là tình hình rất khó khăn, GDP chỉ tăng 6% và kịch bản hai lạc quan hơn với mức tăng GDP 6,5%. Chính phủ lựa chọn kịch bản “xấu” hơn với GDP tăng 6% và chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) dưới 10%.

Trong khi nhiều ý kiến chú trọng phát triển kinh tế, Ủy ban Vn hóa - giáo dục, thanh thiếu niên và nhi đồng kêu gọi Trung ương phát hiện: “Quá chú trọng phát triển kinh tế, bỏ quên chi phí nguồn vốn phát triển giáo dục, văn hóa, xã hội. Nếu không bố trí kinh phí và cắt giảm các chi tiêu giáo dục, văn hóa, xã hội thì không những bị tụt hậu mà là tụt lùi. Trong tương lai khi thi đua vãn hồi kinh tế, phải chú trọng phát triển văn hóa”.

### **Có thể chuyển hình thức đầu tư**

Ông Bùi Quang Vinh khẳng định sẽ tiếp tục tìm kiếm, giảm thiểu đầu tư sử dụng vốn trái phiếu chính phủ. Cần giảm các dự án chưa thực sự cần thiết, như các dự án lớn như đường Hồ Chí Minh, đường Trường Sơn, sân bay, mở đường đầu tư triển khai biên giới, mở đường mở rộng, cắt giảm sân bay; các dự án nhóm B, C thời gian thực hiện quá hai năm so với quy định, tính đến năm 2011; các dự án các ngành giao vận thực hiện trong nhiệm kỳ năm nay năm 2011 không có các ngành, địa phương bố trí vốn; các dự án sử dụng vốn trái phiếu chính phủ giai đoạn 2003-2010 như năm 2011 mức bố trí vốn dưới 30%; các dự án giải phóng mặt bằng kéo dài quá ba năm; các dự án có tổng mức đầu tư 1.000-2.000 tỷ đồng năm đầu bố trí dưới 10% vốn và các dự án trên 2.000 tỷ đồng năm đầu bố trí dưới 15% vốn...

Cần có, các dự án có khả năng chuyển đổi hình thức đầu tư thu hút vốn như các dự án giao thông, bệnh viện, ký túc xá... các vùng kinh tế phát triển thì sẵn sàng chuyển đổi sang các hình thức BOT, BT, PPP (thanh toán chủ yếu bằng quy định sử dụng, ít tỷ lệ công trình, phần vốn Chính phủ đầu tư và vốn doanh nghiệp bổ sung thêm vào hoàn thành). Các dự án không có khả năng bố trí vốn kịp, không chuyển đổi hình thức đầu tư thì bù đắp kịp thời hoãn, giảm tiến độ sau năm 2015.

Quy tâm của Chính phủ là vậy, nhưng Ủy ban Tài chính - ngân sách lại phát hiện: năm 2011, Ủy ban Thanh tra Quốc hội chỉ cho phép bổ sung 40 dự án mới nhưng có tới 333 dự án cần khẩn cấp sai lệch. Ủy ban Tài chính - ngân sách và một số thành viên Ủy ban Thanh tra Quốc hội yêu cầu Chính phủ làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân liên quan đến sai phạm này.

## Hai kịch bản phát triển giai đoạn 2011-2015

Kịch bản 1: Các xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao. Theo đó, GDP trong năm 2015 của VN đạt 6,5%, quy mô GDP năm 2015 khoảng 180 tỷ USD, bình quân đầu người 1.965 USD, kim ngạch nhập siêu năm 2015 khoảng 12% kim ngạch xuất khẩu, bội chi ngân sách nhà nước năm 2015 giảm xuống 4,5% GDP, nợ công không quá 65% GDP.

Kịch bản 2: Các cho là liên quan đến GDP tăng 7%, quy mô GDP 184 tỷ USD, bình quân đầu người khoảng 2.000 USD, kim ngạch nhập siêu năm 2015 khoảng 10% kim ngạch xuất khẩu. Chính phủ lựa chọn kịch bản 2.

Theo **LÊ KIẾN**

<http://cafef.vn/20111002081721172CA33/tiep-tuc-cat-giam-dau-tu.chn>

## 2. "Tỉ lệ" là phân bổ vốn

Vấn đề cốt lõi mà chúng ta đang mong muốn là do phân bổ vốn quá dàn trải, không kiểm soát được nên phải xem xét lại phương thức phân bổ vốn và phải sửa Luật Ngân sách.

Cốt lõi mà chúng ta coi là gì? pháp quan trọng gì mà làm phát. Nhưng sau này năm triển khai đã rõ hơn qua những mong muốn. Theo TS Trần Du Lịch, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM, nguyên nhân bắt nguồn từ phương thức phân bổ vốn không hợp lý. Ông phân tích:

Cốt lõi mà chúng ta cần phải chú ý trong bối cảnh chúng ta đã bùng nổ quá mức. Nên dù nói là, chúng ta làm hai việc. Thứ nhất là không nên công bố các dự án (DA) triển khai vào 2012. Hai là không công bố cho DA các năm trước bị lỗi và chỉ thực hiện trong kế hoạch 2011. Còn những DA trong kế hoạch 2011, DA đã xong rồi, đang triển khai hoặc làm đang dở thì không thể không làm.

Vấn đề chính, chúng ta vung tay quá trán, bùng nổ các DA mà không có lựa chọn phù hợp với sức của mình. Nên rơi vào tình trạng phóng lao thì phải theo lao. Ông nói rằng làm như vậy, nếu không làm thì phải lắng nghe thì nên nghe, hay cái nhà đang xây dựng dở mà bắt thì sẽ hỏng. Nhưng DA nào chúng ta làm hết thì thì không có. Vậy cái lỗi nằm ở đâu? Đó là do phân bổ vốn quá dàn trải, không kiểm soát được. Cho nên phải xem xét lại phương thức phân bổ vốn. Muốn làm, dĩ nhiên phải sửa Luật Ngân sách.

Bây giờ suy cho cùng, mặt ngân sách thì thực hiện ngân sách cũng, các phát hành trái phiếu, cần phải trong các DA. Bên cạnh đó, thay vì phương thức phân bổ vốn. Nếu ngân sách có thể nguồn thu của pháp luật thì nên giao cho chính quyền địa phương quy định chi tiêu thông qua HĐND. Còn nếu nguồn ngân sách do T. tài trợ dù là dù nh. T. phải kiểm soát. Theo nguyên tắc như vậy thì lựa chọn

ng ị ch u trách nhi m v hi u qu c a ng ti n u t r t r ỏ. Ngu n v n thu c c quan nào quy t nh thì c quan ó ph i ch u trách nhi m giám sát và ch u trách nhi m tr c dân. C th , T. là Qu c h i, a ph ng là H ND. Lu t Ngân sách ph i tính toán l i cho h p lý làm sao nâng kh n ng cân ị c a a ph ng.

#### **4 l nh v c ph i tái c u trúc g p**

K ho ch 5 n m t i ta không c n t m c tiêu t ng tr ng cao, ch c n bình quân 6% là c. Nh ng ph i c u trúc l i h t.

Tr c m t tôi th y có 4 l nh v c ph i làm ngay. Th nh t là u t . Không th ch p nh n u t trên 40% GDP c b i v i m c u t quá l n này s làm m t cân ị gi a tích l y và u t , khi n n t ng lên. Quan tr ng h n, ph i phân b l i v n u t cho h p lý. Th hai, ph i tái c u trúc th tr ng tài chính thông qua vi c xem xét l i toàn b l i c a h th ng ngân hàng và cân ị th tr ng v n. Nên gi m vai trò trung gian c a ngân hàng th ng m i (NHTM) trên th tr ng v n, vì kh i trung gian này ang chi m v trí áp o, th m chí c quy n. Ngay c Chính ph phát hành trái phi u c ng nh kh i NHTM. ó là lý do t i sao các doanh nghi p (DN) làm n khó kh n nh ng ngân hàng v n l ấi. Th ba ph i tái c u trúc l i DN, t o i u ki n cho DN t nh n t ng v n ch s h u, t ng tích l y ch không th ch y ua phát tri n d a vào n . Th t , c u trúc l i th tr ng, trong ó gi i quy t m i quan h gi a xu t kh u và phát tri n th tr ng n i a. ấ t i lúc không nên ch y theo xu t kh u b ng m i giá. Làm sao xu t kh u ph i t ng giá tr gia t ng, t l n i a hóa lên; còn xu t kh u t ng mà nh p kh u t ng cao h n thì vô ngh a.

B n l nh v c này ph i có chính sách th c hi n ngay t 2012, nh m t ng b c n nh kinh t v mô, gi m b i chi, gi m nh p siêu, u t h p lý h n gi a u t công và u t nhà n c, phát tri n công nghi p ph tr , chuy n t gia công sang s n xu t. D nhiên vi c này là dài lâu nh ng ph i i t ng b c t o ni m tin và h ng n n kinh t vào s n xu t ch không nên ch y theo nh ng d ch v nh t th i. Nh v y m i gi i quy t c v n c n c . Nói nôm na, tòa nhà kinh t VN ph i gia c móng, ch không nên ch trang trí n i th t hào nhoáng bên ngoài.

Tóm l i, n u không tái c u trúc m t cách c n c , n n kinh t VN l i c loay hoay trong vòng xoáy b t n, r i ng phó v i nh ng b t n. Nh v y là phát tri n không b n v ng. Nói nôm na là chúng ta nhìn cái nhà ch a p nh ng cái móng ph i ch c. Còn nhà p, nh ng cái móng không ch c s khi n ngôi nhà b n t hoai.



### **Nhiệm vụ tiếp theo của ngân sách nhà nước**

Đến năm 2011, tổng cộng 97.000 tỷ đồng được công bố, bằng 10% tổng vốn đầu tư. Theo báo cáo mới đây của Bộ KH-T, tính đến 26.8, có 2.103 dự án và tổng vốn 6.532 tỷ đồng được công bố đầu tư, chủ yếu là dự án. Tuy nhiên, Bộ này cũng ghi nhận, cho đến nay nhiệm vụ tiếp theo của ngân sách nhà nước trong việc công bố đầu tư, ngân sách các dự án đầu tư ngân sách nhà nước. Tổng hợp số liệu 63 tỉnh, thành cho thấy có tổng cộng 638 dự án có số vốn ngân sách nhà nước không thu được lợi nhuận trong năm 2011 song vẫn có các tỉnh thành bố trí 1.763 tỷ đồng thực hiện. Có 2.000 dự án khác số vốn ngân sách nhà nước không thu được lợi nhuận trong năm 2011 nhưng ngược lại có lợi nhuận.

### **Không nên thi thụt thu thuế 20% GDP**

Nên khuyến khích giảm thuế cho các doanh nghiệp nhân lực dùng linh hoạt nhân lực tái đầu tư, tăng vốn chi tiêu. Không nên thi thụt thu thuế 20% GDP, có thể thi thụt nhân lực doanh nghiệp tái cấu trúc vốn chi tiêu. Phải có chính sách DN tiết kiệm mà tăng vốn tái đầu tư. Ngoài ra, cần thay đổi duy trì quản lý thị trường. Bộ kinh tế thị trường là nhà nước quản lý phát triển thị trường nào thì toàn bộ chính sách hướng vào thị trường đó thì thị trường mới DN đi theo. Chẳng hạn, phát triển công nghiệp phụ trợ, Hàn Quốc ban hành một luật có hơn 1.000 loại ngành chỉ cho DN vừa và nhỏ làm và ưu đãi thuế, tín dụng... cho họ; tuy nhiên không cho các công ty lớn làm. Còn tại hiện nay nhìn nhau thì DN tìm cái gì có lợi thì làm.

Theo N.Trần Tâm

Thanh niên

### **3. Công cụ đầu tư công: Công cụ không ứng dụng lãng phí**

Cần có cơ chế ràng buộc trách nhiệm của người ra quyết định đầu tư, hạn chế tình trạng có quá nhiều dự án đầu tư và số vốn ngân sách nhà nước vay kém hiệu quả, thất thoát vốn...

Ông Nguyễn Hữu Quang, Ủy viên thường trực Ủy ban Tài chính - ngân sách của Quốc hội, nói như vậy với *Tuổi Trẻ*. Ông Quang nói:

- Không cho đầu tư nào mà không có dự án đầu tư, bất kỳ công trình nào cũng phải có quy hoạch và khai thác. Nhà đầu tư giao thi công công trình công cộng xong sẽ chuyển sang công trình khác. Vì thế, hình thức đầu tư nào cũng kêu gọi, công kiến nghị nên người có quyền quyết định công cụ đầu tư rất khó ra quyết định...

\* Nhiệm vụ tiếp theo của ngân sách, ngay cả các dự án đang trong giai đoạn hoàn thành công bố đầu tư hay hình hoãn, không nên gây bất cứ xóc động gì cho đầu tư mà còn là lãng phí tài sản của xã hội, thì ông?



Tuy nhiên, có một thực tế là nhu cầu triển khai dự án của các doanh nghiệp, các ngành và lĩnh vực, trong khi ngân sách trung ương bị cắt giảm, các chỉ tiêu phân bổ vốn chi trả rõ ràng. Do đó khó tránh khỏi sự cạnh tranh hay chệch hướng đầu tư dự án...

\* Qua trải nghiệm của bạn về các dự án sử dụng vốn đầu tư công, ông có ý kiến gì về tình trạng đầu tư tràn lan hiện nay?

- Phần lớn các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước là đầu tư vào các công trình kết cấu hạ tầng, bản thân dự án không tạo sinh lợi trực tiếp mà phải chờ ngân sách trả. Trong lúc ngân sách còn hạn hẹp thì khi chi trả đầu tư lại sinh ra hàng loạt vấn đề chi cho các nhiệm vụ khác, trong đó có an sinh xã hội, các cách tiếp cận công nghệ, y tế, giáo dục... Đây là chuyện nói chuyện có những công trình lãng phí, kém hiệu quả.

Hãy đầu tư phát triển công nghệ là một giải pháp tốt nhưng phải tính toán hiệu quả đầu tư, khi nào trả tiền khi nào nhận. Các khoản vay ODA với lãi suất thấp, thời gian ân hạn dài những công trình lúc phải trả chi, không chúng ta thì con cháu công trình.

Đầu tư dàn trải mà không tính toán xem lợi ích kinh tế có thể phát triển thế nào thì làm sao có tiền trả hay không thì sẽ vỡ nợ. Bài học kinh nghiệm công nghệ của Hi Lạp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và các nước Mỹ hiện nay là những bài học cho ta vận dụng quản lý công.

Theo Khiết Hùng

#### **IV. Giải pháp Luật đầu tư ?**

Một số ý kiến liên quan đến Luật đầu tư cần có sự cải thiện hoặc thay thế bằng một luật khuyến khích đầu tư.

Qua sáu năm thực thi, Luật đầu tư đã bộc lộ một số bất cập và đây có lẽ không còn là chuyện tranh cãi. Vậy thì nên xử lý những bất cập của luật này? Hiện vẫn còn quan điểm khác nhau.

##### **Sáu năm thực tế**

Không phải vì bất kỳ lý do gì mà ngay từ khi còn đang dự thảo, Luật đầu tư đã gây một phản ứng mạnh mẽ xã hội, trong đó có rất nhiều ý kiến “can gián” ngành Quốc hội không nên ban hành luật này.

Bu không khí “nóng” của một TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Trưởng ban Kinh tế vĩ mô thuộc Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) lúc bấy giờ

ã dám công khai có ý kiến “ng c” v i B tr ng B K ho ch và u t c a mình. Ông nói th ng ra r ng không c n ph i có Lu t u t vì th c ch t nh ng th t c t ra nh m qu n lý các l nh v c có tính ch t chuyên ngành thì ã có nh ng lu t, v n b n pháp lý khác x lý h t r i.

Lo ng i v môi tr ng u t có th x u i, ba phòng th ng m i Hoa K , Úc và châu Âu ã ng g i m t lá th n ch nhi m y ban Kinh t và Ngân sách c a Qu c h i Vi t Nam “kh n thi t ng h” không thông qua đ th o Lu t u t . Theo h , đ lu t nói trên s “có tác ng vô cùng tiêu c c n không khí kinh doanh và kinh t Vi t Nam”. Th i i m sát nút tr c khi Qu c h i bàn thông qua đ lu t vào tháng 11-2005, Phòng Th ng m i và Công nghi p Vi t Nam (VCCI) còn tranh th t ch c t a àm (cu c t a àm này c m i ng i lúc ó g i là “n l c cu i cùng”), trong ó nêu r t nhi u ý ki n b n kho n, lo l ng.

Trong khi ó, nh ng ng i có th m quy n l i có cách nhìn khác. B tr ng K ho ch và u t Võ H ng Phúc, ng i c giao tr ng trách ch o vì c so n th o lúc b y gi , kh ng nh th t c ng ký u t s “ ng i nh n r t nhi u”, ng th i h a “chúng tôi s l ng nghe” (Tu i Tr , 1-11-2005). TS. Nguy n ình Tài, m t thành viên Ban so n th o Đ lu t u t , c ng cam oan v i báo chí r ng doanh nghi p s “ c” nhi u h n “m t”. Ông cho r ng s đ ph i có th t c ng ký, th m tra u t là Nhà n c qu n lý, h n ch tình tr ng doanh nghi p “ma”, h n ch các “đ án không tri n khai u t mà i bán t, bán nhà”... (Ng i Lao ng, 31-10-2005). M t thành viên so n th o khác là ông Hoàng Thanh Phú, y viên th ng tr c y ban Kinh t và Ngân sách c a Qu c h i, thì tuyên b ch c n ch “t i ây Qu c h i th o lu n, ch c s thông qua thôi. Không c n thi t ph i đ ng l i! Không có lý do nào đ ng l i c !” (Vietnamnet, 28-10-2005). Qu nhiên, sau ó ngày 29-11-2005 Lu t u t ã c Qu c h i thông qua.

### **Và bây gi**

Th nh ng, úng nh c nh báo, Lu t u t ã b c l r t nhi u b t c p trong quá trình th c thi. M t b lu t mà theo các chuyên gia, gây h t s c lúng túng cho c c quan qu n lý nhà n c l n doanh nghi p. Trong cu c h i th o m i ây do VCCI t ch c, ông Phan c Hi u, Tr ng nhóm Nghiên c u rà soát Lu t u t , Phó ban Môi tr ng kinh doanh và N ng l c c nh tranh thu c CIEM, th a nh n có r t nhi u quy nh trùng l p, b t h p lý trong Lu t u t c n ph i b ho c vì t l i. Nh ng quy nh này, theo ông, không t o thêm giá tr nào cho qu n lý nhà n c và xã h i mà còn gây khó kh n cho doanh nghi p.

M t trong nh ng ví d “b c b i” nh t c các chuyên gia đ n ra là quy nh v th t c ng ký, th m tra u t . M c tiêu c a quy nh này th c s không rõ. C th , mu n tri n khai m t đ án u t , tùy theo tính ch t, quy mô nhà u t ph i

làm thủ tục đăng ký hộ chiếu tạm trú tại các phòng y tế công cộng. Trong đó, nhà xuất nhập khẩu phải ghi trình hàng loại vận chuyển và vận chuyển; xây dựng; xử lý môi trường...

Tuy nhiên, sau khi các phòng y tế công cộng, nhà xuất nhập khẩu phải lập lịch trình thủ tục nói trên tại các cơ quan khác theo quy định của các luật chuyên ngành. Như vậy, rõ ràng thủ tục đăng ký, tạm trú là thủ tục và chuyển đổi.

Theo LS. Ngô Quang Hiệp, Công ty Tư vấn - Xuất khẩu và Chuyển giao công nghệ, thủ tục xuất khẩu còn chuyển đổi lên Luật Doanh nghiệp khi quy định phòng y tế công cộng và là phòng y tế công cộng đăng ký kinh doanh. Ngay trong phòng y tế công cộng, phân đoạn và đăng ký kinh doanh nhiều thông tin ghi trùng lặp và “chồng chéo ý nghĩa”. Mặc dù tất cả thủ tục có vẻ tách biệt nhau, theo ông Hiệp, tình trạng trì hoãn đăng ký xuất khẩu, tài nguyên vẫn tràn lan.

Trong khi đó, các doanh nghiệp phải vượt lên khổ sở vì những thủ tục nhiều khâu, thủ tục minh bạch. “Kể từ ngày thực thi Luật Xuất khẩu và Chuyển đổi sau khi Việt Nam gia nhập WTO, một số và chuyên viên của một bên bắt đầu nên nghĩ đến bảo vệ họ” - TS. Lê Nhật, Công ty LCT Lawyers, phát biểu tại cuộc họp. Ai cũng biết luật sư luôn nắm chắc tình trạng “chạy” thủ tục xuất khẩu đi ra phía bên mình này. TS. Nhật cho biết một tình hình hệt nhau “nguy hiểm” xuất khẩu đi ra là nhiều nhà xuất khẩu “bên” Việt Nam sang những nơi có môi trường kinh doanh tốt hơn như Thái Lan, Indonesia...

### **Giải, b ?**

Hơn hết, các chuyên gia xuất nhập khẩu nên sớm xem xét lại Luật Xuất khẩu. Sau khi xuất bản bộ tài liệu quy định về thủ tục, ông Phan Cảnh Hiệp, cho rằng Luật Xuất khẩu vẫn nên có giới hạn nội dung cần thiết nhưng cần có vị trí theo một tiêu duy khác trên cơ sở nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức lại cho doanh nghiệp.

Trong khi đó, một số ý kiến lại cho rằng Luật Xuất khẩu cần có sự cải thiện hoặc thay thế bằng một luật khuyến khích xuất khẩu. Trong đó, Nhà nước tập trung quy định về chính sách xuất khẩu và khuyến khích xuất khẩu, tức là hướng vào những lĩnh vực mà Nhà nước khuyến khích, còn xuất khẩu thì nào là vận chuyển kinh tế doanh nghiệp tự quyết định. Theo LS. Trần Thanh Tùng, Công ty Luật P&P, nếu theo hướng trên thì cần phải bỏ khoảng 70-80% nội dung Luật Xuất khẩu và chỉ giới hạn nội dung thực sự vẫn cần thiết nhưng quy định về bổ sung; ngoài ra... “Về bổ sung là rất cần thiết vì nếu không có một số tuyên bố rõ ràng thì các nhà xuất khẩu nước ngoài sẽ khó lòng an tâm khi xuất khẩu tại Việt Nam”, ông Tùng ghi thích. Ông tình nguyện ký trên, LS. Ngô Quang Hiệp tha thiết “nó bên, cái bên ưu tiên phải là phòng y tế công cộng”.

Mnh b o h n, m t s chuyên gia nh TS. Lê N t, TS. Nguy n Qu c Vinh, Công ty Lu t Tilleke&Gibbins thì ngh nên b luôn Lu t u t , th m chí c ng không c n lu t khuy n khích và b o m u t . Hi n nay, ch có hai lo i u ãi c b n là u ãi v t và thu , hai v n này ã c quy nh b i pháp lu t v t ai và pháp lu t v thu . Còn v n b o m u t th c ch t ã c quy nh t i i u 5 Lu t Doanh nghi p v i n i dung không khác gì so v i Lu t u t . Các v n khác nh t ai, xây d ng, ngo i h i... u ãi có các lu t chuyên ngành i u ch nh, do ó Lu t u t hoàn toàn không c n thi t.

Theo TS. Nguy n Qu c Vinh, trong tr ng h p b Lu t u t , vi c thành l p, t ch c c a t t c các thành ph n kinh t , k c doanh nghi p có v n u t n c ngoài s c th c hi n trên m t sân ch i th ng nh t là ng ký theo Lu t Doanh nghi p. Khi ã có gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh, doanh nghi p s c ho t ng khi ã m b o tuân th các i u ki n do pháp lu t quy nh (n u có). Riêng i v i doanh nghi p có v n u t n c ngoài có m t s h n ch v th tr ng và lao ng thì th c hi n theo các v n b n cam k t c a Vi t Nam v i WTO. “ ki m soát v n này, c quan ng ký kinh doanh ch c n ghi nh ng quy nh c m hay h n ch vào gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh. Nhìn vào y, doanh nghi p s bi t th c hi n. H ph i tránh nh ng n i dung b c m n u không mu n b tr ng ph t. H u ki m chính là ch ó!”, ông Vinh phân tích.

Theo **Nguyễn T n**

<http://www.thesaigontimes.vn/Home/diendan/ykien/61206/undefined>

## **V. Tin v n u t tháng 09/2011**

### **1. 6 t nh B c Trung B kêu g i u t cho 342 d án**

Tính n ngày 26/9/2011, B c Trung B thu hút c 243 d án có v n u t n c ngoài v i t ng v n u t 19,9 tỉ USD, chi m 10% c n c.

Ngày 28/09/2011, t i TPHCM, C c u t N c ngoài (B K ho ch và u t ), y ban Nhân dân (UBND) tnh Ngh An ã ch trì cu c h p công b ch ng trình “H i ngh Xúc ti n u t vào các tnh B c Trung B n m 2011” g m 6 tnh: Ngh An, Thanh Hóa, Hà T nh, Qu ng Bình, Qu ng Tr , Th a Thiên Hu . H i ngh d ki n di n ra vào ngày 17/10 t i Tp. Vinh, tnh Ngh An.

Ông Nh t Hoàng, C c Tr ng C c u t N c ngoài- B K ho ch và u t cho bi t, tính n ngày 26/9/2011, B c Trung B thu hút c 243 d án có v n u t n c ngoài v i t ng v n u t 19,9 tỉ USD, chi m 10% c n c. M c dù d án chi m s l ng không nhi u nh ng có quy mô l n so v i c n c.

Hì n t i 6 tnh B c Trung B ang kê g i ut vào 342 d án thu c các lnh v c. C th ,

**Qu ng Bình** kê g i ut vào 27 d án trong ó có 3 d án xây d ng phát tri n Khu dân c v it ng di n tích h n 110 ha, 6 d án ut th ng m i và du lch bao g m 1 d án sân Golf, 11 d án công nghi p bao g m c l p ráp ô tô, 3 d án khu công nghi p, 1 d án nông nghi p – tr ng cao su; 1 d án b nh vi n, 1 d án giáo d c và 1 d án ut công viên gi i trí.

**Thanh Hóa** 27 d án g m 7 d án ut vào khu kinh t Nghi S n v i v n ut g n 7,6 t USD và 20 d án ut trên toàn tnh, ngoài khu kinh t Nghi S n v i v n ut kê g i g n 6,7 t USD ;

**Ngh An** 77 d án v it ng v nh n 97.000 t ng trong ó 12 d án th ng m i dch v có t ng v nh n 50.000 t ng, g n 28.000 t ng ut vào c s h t ng...

**Th a Thi n Hu** 62 d án; **Qu ng Tr** 58 d án; **Hà T nh** 91 d án. Các d án kê g i ut c a tnh Qu ng Bình và Th a Thiên Hu ch a có chi ti t v quy mô v n d ki n.

**Q. Nguy n**  
Theo TTVN

<http://cafef.vn/20110928114418921CA33/6-tinh-bac-trung-bo-keu-goi-dau-tu-cho-342-du-an-chn>

## **2. Lâm ng ut 1.000 t ng làm ng v n chuy n bauxite**

Sáng 3-9, S GTVT tnh Lâm ng cho bi t tnh ã lên ph ng án ut kho ng 1.000 t ng g p rút xây d ng m i 24 km ng ph c v v n chuy n bauxite.

Theo thi t k , con ng m i này s n i li n t h p Bauxite nhôm Lâm ng (Tân Rai) v i qu c l 20. ng c xây d ng tránh khu dân c , ch y song song v i tnh l 725, chu c tr ng t i l n v i hai làn xe ch y. Ngoài ra, tnh l 725 c ng c ut 340 t ng nâng c p ph c v vi c v n chuy n bauxite trong nh ng n m t i.

t n d ng các tuy n ng hi n có, T p oàn Than-Khoáng s n Vi t Nam (TKV) ã quy t nh h t i xe v n chuy n bauxite xu ng còn 25 t n thay vì 40 t n nh ban u. D ki n trong tháng 9, t h p Bauxite nhôm Lâm ng s chính th c ho t ng nh ng n nay các bên v n ch a th ng nh t c kinh phí c ng nh ph ng án nâng c p qu c l 20 và xây m i m t s tuy n ng khác. Chính ph ã có v n b n ch o UBND tnh Lâm ng ph i h p v i TKV và B GTVT tìm ra gi i pháp h p lý th c hi n ph ng án nói trên.

Theo **Cao Diên**

<http://cafef.vn/2011090410409705CA33/lam-dong-dau-tu-1000-ti-dong-lam-duong-van-chuyen-bauxite-chn>

### 3. Panasonic mở rộng đầu tư xây nhà máy 210 triệu USD Việt Nam

Ngày 8.9, công ty TNHH Panasonic Việt Nam (PV) họp báo công bố việc mở rộng đầu tư tại Việt Nam trong các năm tới.

Tập đoàn điện tử Panasonic của Nhật Bản cho biết đây sẽ là dự án đầu tư của Công ty Panasonic Việt Nam xây dựng nhà máy sản xuất bơm chữa lũ ALIVH dùng cho các loại thiết bị thông minh và máy thử nghiệm tính năng cao khác dùng trong các sản phẩm tiêu dùng.

Theo thông cáo báo chí của Panasonic ngày 8/9, nhà máy mới sẽ được xây dựng tại Hà Nội với giá trị lên tới 17 tỷ yên (khoảng 210 triệu USD).

Khi đi vào hoạt động vào tháng 8/2012, nhà máy mới có tổng công suất 3,5 triệu sản phẩm/tháng, vượt công suất của Panasonic sản xuất hiện tại ngoài lên gấp 6 lần so với năm 2010.

Các sản phẩm tại nhà máy Việt Nam sẽ được xuất khẩu cung cấp cho các nhà chế tạo thiết bị điện tử của Trung Quốc.

Nhà máy tại Việt Nam là cơ sở sản xuất thứ hai của Panasonic tại nước ngoài, sau cơ sở đầu tiên tại Đài Loan (với công suất 6 triệu sản phẩm/tháng), nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường thiết bị thông minh trên thế giới.

Cung cấp các tính năng cao hơn so với thiết bị thông minh thông thường, thiết bị thông minh sẽ tiếp tục chiếm ưu thế trên cùng một bơm chữa lũ như những năm trước đây do yêu cầu thị trường ngày càng tăng và đa dạng.

Các bơm chữa lũ ALIVH của Panasonic hoàn toàn đáp ứng các đòi hỏi này. Do vậy, Panasonic xác định sản xuất bơm chữa lũ ALIVH là một trong những lĩnh vực kinh doanh chính trong tương lai khi nhu cầu chuyển từ thiết bị thông thường sang thiết bị thông minh ngày càng tăng cao./.

Theo **Hàng Hà** (Vietnam+)



#### 4. Hơn 3,3 tỷ USD đầu tư sang Lào

Trong đó có dự án thủy điện Nậm Kông 2 và 3 của HAGL; dự án Petrolimex Laos; tiếp khách sạn 5 sao Vientian - Complex và tiếp vốn đầu tư của Ngân hàng liên doanh Lào-Việt lên 35 tỷ USD.

Tình hình hợp tác đầu tư Việt Lào diễn ra 10/9 diễn ra trong chuyến của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và Thủ tướng nhân dân nhà Thongsing Thammavong, 6 dự án vốn đầu tư 410 tỷ USD đã được cấp phép.

Hình thức hợp tác đầu tư Việt Lào diễn ra hôm qua tại thị trấn Vientian, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hai nước làm chủ trì, chủ nhân dân Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham chính thức. Tình hình, 5 dự án của các doanh nghiệp Việt Nam đã được Chính phủ Lào trao giấy chứng nhận đầu tư. Trong đó có dự án thủy điện Nậm Kông 2 và 3 của Tập đoàn Hoàng Anh-Gia Lai HAGL; dự án Petrolimex Laos của Petrolimex; dự án tiếp khách sạn 5 sao Vientian - Complex và Dự án tiếp vốn đầu tư của Ngân hàng liên doanh Lào-Việt 15 tỷ USD trên 35 tỷ USD.

Cũng trong khuôn khổ hình thức, 6 dự án của các doanh nghiệp hai nước đã được ký kết với tổng giá trị 410 tỷ USD. Ngoài ra còn có 2 hợp đồng tín dụng của các Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (Lào Việt bank) ký kết với các doanh nghiệp với tổng giá trị đầu tư 114 tỷ USD.

Tình hình, Hiệp hội các nhà đầu tư Việt Nam tại Lào cũng chính thức nhận quy trình thành lập.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh, dòng vốn đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam sang Lào tiếp tục gia tăng. Việt Nam tiếp tục duy trì vị trí là một trong những nền kinh tế thu hút vốn đầu tư tại Lào. Hiện nay, vốn đầu tư của các doanh nghiệp Việt Nam tại Lào đạt trên 3,3 tỷ USD với 203 dự án, cao nhất trong 55 quốc gia và vùng lãnh thổ mà các doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đầu tư. Riêng 8 tháng đầu năm 2011, vốn đầu tư ký kết của các doanh nghiệp Việt Nam tại Lào đạt 469 tỷ USD, cao hơn cùng năm 2010.

Thủ tướng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào Thongmy Phomvisay cho biết, đầu tư của Việt Nam tại Lào tập trung vào lĩnh vực dịch vụ với tổng vốn 1,07 tỷ USD, nổi bật là

D án u t Vientiane Long Thành Golf và b t ãng s n khu v c òng Phô X v i s v n u t g n 1 t USD. K ó là l nh v c i n l c v i t ãng s v n u t tr ên 867 t r i u USD, t i p ó là l nh v c òng nghi p v i t ãng s v n u t tr ên 791 t r i u USD.

H i n, Lào c ãng có 8 d án u t vào Vi t Nam v i t ãng s v n tr ên 66 t r i u USD.

Phát bi u t i h i ngh, Th t ãng Lào nh n m nh các d án u t c a Vi t Nam t i Lào ã g óp ph n tích c c vào vi c xây d ãng và phát tri n kinh t -xã h i c a Lào. Th t ãng Thongsing Thammavong c ãng cho r ãng Vi t Nam là i n h i nh v u t n c ngo ài t i Lào.

Th t ãng Nguy n T n D ãng và phu nh n cùng òan c p cao Chính ph Vi t Nam t i th m chính th c n c C ãng hòa Dân ch Nhân dân Lào trong hai ngày 9-10/9. Trong th i gian này, Th t ãng ã h i àm v i Th t ãng n c ch nh à Thongsing Thammavong; h i ki n v i T ãng Bí th , Ch t ch n c Chumaly Saynhason và Ch t ch Qu c h i Pany Yathotu.

Hai bên ã ký k t nhi u v n b n pháp lý v h p tác song ph ãng, ãng th i thi t l p nh ãng c ch ph i h p c n thi t, phù h p v i quan h h u ngh c bi t gi a hai n c.

Theo **K Duyên**  
*VnExpress*

## **5. Hàn Qu c s t ãng v n ODA cho VN**

Theo i s Hàn Qu c Ha Chan Ho, t n m 2007 ãn nay, t ãng v n ODA Hàn Qu c h tr cho VN là 150 t r i u USD, trong ó 20 t r i u USD là vi n tr không hoàn l i.

T i h i th o sáng 29-9 nh m l y ý ki n hoàn thành báo cáo k t qu d án “Chia s kinh nghi m phát tri n c a Hàn Qu c v i VN”, òng Ngô Doãn V nh - vi n tr ãng Vi n Chi n l c phát tri n - nh n xét d án ã t c nh ãng m c tiêu ra.

Òng V nh cho bi t b c u nh ãng kinh nghi m c a phía Hàn Qu c c chia s trong d án ã óng g óp vào quá trình i m i n i dung và ph ãng pháp xây

đang kế hoạch nhằm mục đích a VN, đặc biệt trong việc nâng cao tầm quan trọng của công nghệ trong phát triển bền vững.

Trong khi đó, theo হিস বাংলাদেশ, từ năm 2007 đến nay, tổng vốn ODA Bangladesh hỗ trợ cho VN là 150 triệu USD, trong đó 20 triệu USD là vốn trợ không hoàn lại.

Ông cũng cho biết trong thời gian tới nguồn vốn ODA hỗ trợ VN sẽ tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm là môi trường và tăng trưởng xanh, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hạ tầng cơ sở giao thông.

Theo T.Ngân

<http://cafef.vn/20110930112148524CA33/han-quoc-se-tang-von-oda-cho-vn.chn>

## 6. Phú Yên: Kêu gọi đầu tư 31 dự án lớn

Có nhiều dự án vốn đầu tư lớn nhằm đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên trên diện tích 20.000ha, vốn đầu tư 1.300 triệu USD.

Ngày 5.9, UBND tỉnh Phú Yên cho biết, đang kêu gọi các doanh nghiệp trong nước và quốc tế đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế Nam Phú Yên và các dự án nuôi trồng thủy sản, hạ tầng giao thông... vốn đầu tư 4.112 triệu USD.

Trong đó, có nhiều dự án vốn đầu tư lớn nhằm đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nam Phú Yên trên diện tích 20.000ha, vốn đầu tư 1.300 triệu USD; đầu tư 1.000 triệu USD xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp công nghệ cao Hòa Tâm.

Theo L.Phong

Lao động

Ph trách chuyên môn: PGS.TS. Phạm Văn Hùng

Ths. Lê Ngọc Hằng Giang

CN. Nguyễn Duy Tuấn

Địa chỉ email: [hungpv@neu.edu.vn](mailto:hungpv@neu.edu.vn)